

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Quyết.
2. Ông Trần Thế Sự.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt - Cán bộ Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh năm 1986, ĐKTT: Tổ 1A, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ là Khuất Thị T, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-6-2017, đến ngày 26-6-2017 chuyển tạm giam; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Văn M là đối tượng nghiện ma túy . Sáng ngày 21-6-2017, M đi xe buýt từ nhà tại Tổ 1A, phường N, quận Đ lên khu vực đường tàu Hải Phòng với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư đường M, quận L, M xuống xe đi bộ vào đường tàu C, quận B mua của một người đàn ông không quen biết 3.000.000 đồng ma túy đá, 3.000.000 đồng Heroine, một chiếc công thủy tinh với giá 50.000 đồng. Người đàn ông đó lấy tiền và đưa cho M một gói ma túy đá bọc bằng túi nhựa màu trắng, một gói Heroine bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng, một chiếc công thủy tinh, M cầm lấy rồi đi bộ ra khu vực Nhà hát lớn

thành phố đón xe buýt về nhà. Khi về đến nhà, M lấy gói ma túy đá ra chia nhỏ, cho vào khoảng hơn 30 túi nhựa rồi cho vào vỏ bao thuốc lá VINATABA; chia nhỏ gói Heroine cho vào khoảng 90 đoạn ống hút nhựa màu trắng; Số Heroine còn lại, M chia đều ra, cho vào 03 mảnh giấy bạc, gói lại rồi cho vào vỏ bao thuốc lá MARLBORO. Toàn bộ số ma túy này, M cất giấu ở ô thoáng thứ nhất ngăn cách giữa phòng khách và phòng thờ nhà M để sử dụng dần. Sau đó, M lấy chiếc công thủy tinh, ống hút, chai nhựa tự chế tạo thành một bộ đồ để sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 01 giờ ngày 22-6-2017, M lấy 02 túi nilon chứa ma túy đá để trên bàn trong phòng ngủ ra sử dụng một ít bằng hình thức hút qua lọc nước.

Khoảng 10 giờ 40 phút, cùng ngày, Đồn Biên phòng Đồ Sơn tiến hành bắt quả tang M tàng trữ trái phép ma túy tại nơi ở của mình; thu giữ: Trên mặt bàn trong phòng ngủ của M 02 túi nhựa màu trắng kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, M khai là ma túy đá; một bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, một lỗ có gắn ống hút, một lỗ gắn công thủy tinh, bên trong công thủy tinh có dính tạp chất màu nâu đen. Đồn Biên phòng Đồ Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M và thu giữ thêm tại ô thoáng thứ nhất ngăn cách giữa phòng khách và phòng thờ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA, bên trong có chứa 31 túi nhựa kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, M khai là ma túy đá; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu MARLBORO, bên trong có chứa 97 đoạn ống hút nhựa kích thước 01cm x 02cm, bên trong ống hút có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 03 gói giấy bạc kích thước 01cm x 03cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, M khai là Heroine.

Kết luận giám định số 814/PC54(MT) ngày 23-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

Tinh thể màu trắng trong 02 túi nhựa màu trắng kích thước 02cm x 1,5cm thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của M có trọng lượng 0,7290gam, trọng lượng Methamphetamine là 0,5041gam;

Tinh thể màu trắng trong 31 túi nhựa kích thước 02cm x 1,5cm có trọng lượng 5,9720gam, trọng lượng Methamphetamine là 3,7960gam;

Chất bột màu trắng dạng cục được chứa trong 97 đoạn ống hút nhựa kích thước 01cm x 02cm và 03 gói giấy bạc kích thước 01cm x 03cm có trọng lượng 4,3752gam, trọng lượng Heroine là 1,3386gam;

Tạp chất màu nâu đen dính bên trong công thủy tinh có dấu vết Methamphetamine, nhưng không đủ điều kiện xác định trọng lượng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố Bùi Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, với trọng lượng Methamphetamine là 4,3001 gam, trọng lượng Heroine là 1,3386gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố, bị

cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo M từ 51 đến 54 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy một hộp giấy kích thước 22,5cm x 15,5cm x 09 cm niêm phong mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3 còn lại sau giám định; một hộp giấy kích thước 15cm x 13,5cm x 05 cm niêm phong mẫu số 4 còn lại sau giám định.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của Bùi Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 22-6-2017, tại Tổ 1A, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, M đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,3001gam Methamphetamine và 1,3386gam Heroine.

Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy. Tuy nhiên, tỷ lệ phần trăm của trọng lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu 20gam, quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là 21,500%; tỷ lệ phần trăm của trọng lượng Heroine so với mức tối thiểu 05gam, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là 26,772%; tổng các tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của 02 chất ma túy nêu trên là 48,272%, nhỏ hơn 100%. Theo hướng dẫn tại điểm a tiêu mục 2.5 mục 2 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự, bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 2 Điều 194, mà chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn M phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy . Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn quận Đồ Sơn nói riêng diễn biến hết sức phức tạp, với những thủ đoạn tinh vi và liều lĩnh. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm. Người nghiện ma túy bị suy kiệt về sức khỏe, tổn hại về thần kinh, làm mất khả năng lao động và học tập, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, có lối sống buông thả, làm rạn nứt hạnh phúc gia đình và dễ vi phạm pháp luật. Đặc biệt là Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá, người sử dụng không bị vật vã như heroin nhưng rất dễ bị kích động, nổi giận, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi; thường bị ảo giác, hoang tưởng, xâm hại những người xung quanh mình một cách vô cớ - còn gọi là “ngáo đá”. Gần đây, trên địa bàn quận Đồ Sơn, không ít đối tượng sau khi sử dụng ma túy đá, bị kích thích, không kiểm soát được hành vi nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trọng lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ tuy không đủ yếu tố định khung theo điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, nhưng cũng không nhỏ. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 28-6-2007, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 14-8-2007, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 24 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; ngày 14-6-2004, bị Công an thị xã Đồ Sơn (Nay là Công an quận Đồ Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vật; ngày 21-12-2004, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng được 04 tháng thì bỏ trốn tập thể khỏi trung tâm và 03 tháng sau bị bắt trở lại; ngày 24-9-2010, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 3 Hà Nội và tiếp đó đến ngày 27-9-2012 được chuyển sang áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. Sau nhiều lần bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hành chính nhưng bị cáo không chịu sửa chữa sai lầm, chăm sóc gia đình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm. Thu nhập mà bị cáo có được không đủ phụ giúp gia đình, chăm no cho con nhỏ mà chủ yếu dùng vào việc mua ma túy về sử dụng. Việc bị cáo tự chế dụng cụ hút ma túy đá, chia nhỏ, bảo quản và tàng trữ ma túy cho thấy bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy. Tuy, bị cáo đã được xóa án tích và không được coi là tiền sự nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân rất xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi bị bắt giữ và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng trong vụ án:

- 02 túi nhựa màu trắng kích thước 02cm x 1,5cm và 31 túi nhựa kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; 97 đoạn ống mút nhựa kích thước 01cm x 02cm và 03 gói giấy bạc kích thước 01cm x 03cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục còn lại sau giám định thu được của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Một bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, một lỗ có gắn ống mút, một lỗ gắn công thủy tinh, bên trong công thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu MARLBORO cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M tại đường tàu Cầu Quay, quận Hồng Bàng, do M không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; ngoài lời khai của M, không có chứng cứ nào khác về đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý trước pháp luật là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt: Bùi Văn M 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt 22-6-2017.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi nhựa màu trắng kích thước 02cm x 1,5cm và 31 túi nhựa kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; 97 đoạn ống mút nhựa kích thước 01cm x 02cm và 03 gói

giấy bạc kích thước 01cm x 03cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục còn lại sau giám định thu được của Bùi Văn M;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa được đục thủng 02 lỗ, một lỗ có gắn ống hút, một lỗ gắn công thủy tinh, bên trong công thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu MARLBORO thu được của Bùi Văn M.

Những vật chứng trên được niêm phong trong hai hộp giấy có kích thước 22,5cm x 15,5cm x 09 cm; 15cm x 13,5cm x 05 cm và được thể hiện tại Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 13-9-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- CA quận Đồ Sơn;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- THA dân sự;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Văn Năm